

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu
2. Ông Nguyễn Gia Kh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 05/4/1994 tại Q, Thái Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Không xác định được, mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 76/HSST ngày 14/9/2020 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí tháng 11/2020, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đức M, sinh ngày 18/10/1991 tại Q, Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Nguyễn Đức D, sinh năm 1968 và mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; vợ: đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính ngày 25/11/2020, của Ủy ban nhân dân xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt M số tiền 1.500.000 đồng về

hành vi ném chất thải bằng luyn vào rạp đám cưới, hiện chưa thi hành; nhân thân: Bản án số 39/2011/HSST ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 09/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí tháng 9/2011, đã được xóa án tích. Bản án số 108/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, ngày 07/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí và tiền phạt tháng 04/2016, đã được xóa án tích. Bản án số 44/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, ngày 11/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí tháng 7/2018, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Đình Kh, sinh ngày 24/12/1993 tại Q, Thái Bình

Nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Nguyễn Đình Th, sinh năm 1970 và mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; vợ: đã ly hôn; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 10/2012/HSST ngày 15/02/2012 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí, truy thu xung công tháng 9/2012, đã được xóa án tích. Năm 2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”, sau đó bị hại rút đơn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, bị can và ra Quyết định xử phạt hành chính số 151/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016, xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, thi hành xong quyết định ngày 14/7/2016; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Đỗ L, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Bà H có mặt; ông T, bà Th, bà T vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Lương Huy T1, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Ph, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981

Trú tại: thôn D, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Anh H có mặt; anh T1, anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đình Kh có mối quan hệ quen biết chơi với nhau. Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2021, M đến nhà Kh ở thôn L, xã A, huyện Q chơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày Tr đi đến nhà Kh chơi. Do Tr, M, Kh không có tiền chi tiêu cá nhân và Tr biết anh Nguyễn Đỗ L là bạn bè xã hội của Tr có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu sơn đen, biển kiểm soát 17B5- 428.xx nên Tr nảy sinh ý định mượn chiếc xe trên của anh L mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tr nói với Kh và M “*Tý bạn em xuống, mượn xe nó cầm tạm lấy mấy triệu để chi tiêu*”, Kh và M đồng ý. Tr, Kh, M thống nhất sau khi lừa mượn được xe sẽ mang đi cầm cố lấy 3.000.000 đồng và do M mang xe đi cầm cố. Để thực hiện ý định trên, Tr mượn điện thoại của Kh gọi cho anh L rủ xuống nhà Kh chơi, anh L đồng ý. Khoảng 10 phút sau anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1994, trú tại thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình là bạn M đến đón M về. Sau khi nhận lời Tr đến nhà Kh chơi, anh L rủ bạn là anh Nguyễn Thái H đi cùng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 19/12/2021, anh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 17B5-428.xx chở anh H ngồi sau đi đến nhà Kh chơi. Khoảng 20 phút sau, Kh điện thoại cho M nói “*L mang xe qua rồi, sang mang đi cầm*”, M đồng ý. M nhờ anh V dùng xe mô tô của anh V chở M đến cổng nhà Kh, anh V đứng ngoài cổng đợi, M đi vào nhà Kh. Lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr nói với anh L “*Cho anh mượn xe, anh chạy ra ngoài có tí việc*”, anh L đồng ý, giao chìa khóa và xe mô tô cho Tr. Tr điều khiển xe mô tô ra cổng, M đi bộ theo sau. Đến cổng, Tr nói với M “*Anh đi một mình có được không?*”, M đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5-428.xx, anh V điều khiển xe mô tô của anh V đi theo đến nhà ông Nguyễn Khắc T ở Thôn Đ, xã A, huyện Q. Tại đây, M nói với ông T “*Ông cho cháu vay ít tiền, cháu gửi lại cái xe máy này để làm tin*”. Ông T hỏi M “*Xe của ai?*”, M nói “*Đây là xe của Tr ở Q, nó nhờ cháu đến gửi xe và vay tiền*

ông”. Do biết Tr, M từ trước, thấy xe có chìa khóa, có biển số, ông T đồng ý và hỏi M vay bao nhiêu?. M nói cho cháu vay 4.000.000 đồng. Ông T đồng ý, đưa cho M số tiền 3.800.000 đồng và viết phiếu gửi xe cho M ghi 4.000.000 đồng (200.000 đồng trừ vào tiền gửi xe). M cầm số tiền 3.800.000 đồng để lại chiếc xe mô tô tại nhà ông T rồi nhờ anh V chở về chợ L xã A. Tại đây, M đi vào cửa hàng tạp hóa của anh Lương Huy T1 có treo biển chuyển tiền Viettoll pay, nhờ anh T1 chuyển cho M số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản Viettoll pay của M số điện thoại 0968.598.xxx, rồi M đi đến cửa hàng điện thoại đối diện cổng chính chợ Lây của anh Nguyễn Văn D trả 500.000 đồng cho anh D để lấy chiếc điện thoại M sửa trước đó. Sau đó, anh V chở M về nhà Kh. Tại cổng nhà Kh, M gọi Tr ra cổng nói “*Anh cầm xe rồi được 4.000.000 đồng nhưng ông T cắt 200.000 đồng tiền gửi xe rồi*”. Lúc này, Kh đi ra cổng gặp Tr, M và biết được sự việc M cầm xe được số tiền trên. Kh, Tr đều nói sao anh cầm nhiều thế thì M nói “*Anh cứ cầm vậy, tối anh em góp tiền lấy ra cho nó*”. Tr nói với Kh đưa tài khoản Viettel Pay để M chuyển tiền. M đã chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản Viettel Pay của Kh là số điện thoại 0966915xxx và đưa cho Tr 300.000 đồng. Số tiền 3.300.000 đồng Kh, Tr đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, anh L và anh H đi ra cổng biết được Tr, M đã mang xe của anh L đi cầm cố. Kh nói với anh L, anh H “*Anh em mình vào nhà nói chuyện*”. anh L, anh H đồng ý cùng Kh đi vào trong nhà, Tr đi theo sau, M và anh V ra về. Anh L hỏi Tr “*Xe em đâu rồi*”, Tr trả lời “*Cứ ở đây, xe anh M mang đi cầm rồi, khoảng 5 - 6 giờ chiều anh lấy về cho*”, anh L đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr vẫn không chuộc xe mô tô trả cho anh L. anh L gọi điện cho vợ Lập đến chở anh L và Hoàng đi về nhà. Đến ngày 20/12/2021, Tr, Kh đi đến nhà ông T, Tr đã nhận nợ số tiền 4.000.000 đồng mà M vay hôm trước và vay thêm ông T 2.000.000 đồng, ông T đồng ý. Số tiền này, Tr, Kh chi tiêu chung hết 1.000.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng Tr chi tiêu một mình hết. Đến ngày 21/12/2021 và ngày 22/12/2021, Tr tiếp tục đến gặp ông T, mỗi ngày vay ông T 1.000.000 đồng. Số tiền này Tr đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, anh L đã liên tục đòi Tr trả lại chiếc xe mô tô trên nhưng Tr, Kh, M vẫn không lấy chiếc xe trả lại cho anh L. Ngày 25/12/2021, anh L đã viết đơn trình báo gửi cơ quan Công an. Cùng ngày 25/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Tr, Kh để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Tr, Kh đã khai nhận toàn bộ nội dung như trên. Tối cùng ngày sau khi biết sự việc, mẹ Tr là bà Nguyễn Thị H cầm số tiền 8.000.000 đồng (*gồm tiền bà Hoa bỏ ra 4.100.000 đồng trong đó có cả số tiền 1.000.000 đồng anh H tự nguyện cho Tr thông qua bà Hoa; bà Nguyễn Thị Th (mẹ Kh) bỏ ra 2.700.000 đồng; anh Nguyễn Đỗ L bỏ ra 1.200.000 đồng*) đến gặp ông T chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 17B5-428.xx trả cho anh L. Ngày 26/12/2021, anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Công an huyện Quỳnh Phụ quản lý phục vụ quá trình điều tra.

Ngày 08/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã triệu tập M lên làm việc. Quá trình đấu tranh M đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng Tr, Kh chiếm đoạt tài sản như trên.

Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, sơn màu đen, biển kiểm sát 17B5- 428.xx; Số khung G3D4E839425; Số máy RLCUG 1010TY072990 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/12/2021 có giá trị là: 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).*

Cáo trạng số 31/CT-VKSQP ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đình Kh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Tr, M, Kh thừa nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Đỗ L như đã nêu trong bản Cáo trạng. Bị hại anh Nguyễn Đỗ L và những người tham gia tố tụng khác là bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thái H giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đình Kh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với Nguyễn Đình Kh); Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Kh từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn phân tích các căn cứ về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và đề nghị tuyên nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Tr, M, Kh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 167-245); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Nguyễn Đỗ L (bút lục số: 01, 246 - 253); biên bản ghi lời khai của người tham gia tố tụng khác là: ông Nguyễn Khắc T; bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị Th; bà Nguyễn Thị T; anh Nguyễn Thái H, anh Lương Huy T1 và anh Nguyễn Văn D (bút lục số: 254-273). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/12/2021, tại trụ sở Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 13); Bản ảnh vật chứng (bút lục số: 14);

- Sơ đồ hiện trường vụ án xảy ra ngày 19/12/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, lập ngày 07/01/2022, tại nhà Nguyễn Đình Kh tại: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 76);

- Bản Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 18);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 19/12/2021, tại nhà ở của Nguyễn Đình Kh ở thôn L, xã A, huyện Q, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đình Kh đã cùng nhau có hành vi dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 17B5-428.xx trị giá 27.000.000 đồng của anh Nguyễn Đỗ L sau đó mang đến nhà ông Nguyễn Khắc T ở Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình gửi xe, vay tổng số tiền 8.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng chuộc lại xe để trả cho bị hại như đã hứa.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối (giả vờ mượn xe) sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại mà các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đình Kh cùng nhau thực hiện vào ngày 19/12/2021 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Do đó cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo có sự thống nhất trước về việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ mà mang tính tự phát. Trong đó xác định: Nguyễn Văn Tr là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp điện thoại rủ anh L đến nhà Kh, trực tiếp mượn xe và được hưởng lợi số tiền nhiều nhất 7.300.000 đồng (trong đó hưởng lợi chung với Nguyễn Đình Kh 4.300.000 đồng, hưởng lợi riêng số tiền 3.000.000 đồng) nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Nguyễn Đức M là người mang xe đi gửi lấy số tiền 4.000.000 đồng và được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Đình Kh là người gọi điện cho M đến lấy xe đi gửi, cùng với Tr hưởng lợi số tiền 4.300.000 đồng nên M, Kh có vai trò ngang nhau, đứng sau bị cáo Tr.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Tr đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo M, Kh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, bị cáo M có 01 tiền sự về hành vi ném chất thải vào đám cưới chưa thi hành, 03 lần vào các năm 2011, 2015, 2018 bị kết án về các tội Cố ý gây thương tích, đánh bạc và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (đều đã được xóa án tích); bị cáo Kh cũng đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản năm 2012 (đã được xóa án tích) và bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (năm 2016), đã đủ thời gian được coi là chưa từng bị xử phạt hành chính nên đây được xem là một trong các căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc, cá thể hóa hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M và Nguyễn Đình Kh đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đình Kh tác động gia đình khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại là anh Nguyễn Đỗ L có đơn xin giảm nhẹ hành phạt cho các bị cáo nên các bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đỗ L đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về vấn đề dân sự. Đối với số tiền mà bà Nguyễn Thị H bỏ ra 4.100.000 đồng (trong đó có cả số tiền anh H cho bị cáo Tr 1.000.000 đồng); bà Nguyễn Thị Th bỏ ra 2.700.000 đồng; bị hại anh Nguyễn Đỗ L bỏ ra 1.200.000 đồng để đưa bà Hoa chuộc xe gửi nhà ông T trả cho anh L. Số tiền này họ đã thống nhất cho Tr, Kh và M. Tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị phân chia trách nhiệm hoàn trả tiền cho nhau, những người có mặt như anh L, bà Hoa không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7, lắp sim số 0968598487 của Nguyễn Đức M và chiếc điện thoại Iphone 6, lắp sim số 09669151182 của Nguyễn Đình Kh,

quá trình điều tra M, Kh khai đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ không thu giữ và xử lý được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển số đăng ký 17B5-428.xx. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Đỗ L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã trả lại xe cho anh L là có căn cứ.

[8] Đối với anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1994, nơi cư trú thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình là người đi cùng Nguyễn Đức M khi M mang gửi chiếc xe mô tô của Lập, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã tiến hành triệu tập, xác minh xác định hiện Việt và gia đình không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được. Tuy nhiên theo lời khai của M và các bị cáo Tr, Kh, Việt chỉ là người đi cùng, không biết gì, không liên quan và cũng không được hưởng lợi gì từ việc Tr, Kh, M lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của Lập. Do đó, hiện không có căn cứ nào để xử lý đối với Việt.

[9] Đối với ông Nguyễn Khắc T là người cho Nguyễn Đức M và Nguyễn Văn Tr vay tổng số tiền 8.000.000 đồng và giữ chiếc xe mô tô của anh L, trong quá trình điều tra xác định ông T không biết nguồn gốc chiếc xe này là do Tr, M lừa đảo chiếm đoạt mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M, Nguyễn Đình Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M, Nguyễn Đình Kh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/01/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/01/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Kh

01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/01/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đức M, Nguyễn Đình Kh phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2022); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng